

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NĂNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2021/DS-ST

Ngày: 13 - 8 - 2021

(V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG – TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Bá Bảy

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Mười

2. Ông Y Míp Niê

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Mậu Tuân – Thư ký Tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa:*

Ông Phạm Đức Bùi – Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 8 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Kông Năng tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 224/2020/TLST-DS ngày 26 tháng 10 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2021/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng A.

Địa chỉ: Số 02 H, Phường C, Q. B, TP. Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T.

Chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Đặng Quốc D, có mặt.

Chức vụ: Phó phụ trách phòng KHKD A chi nhánh T – Bắc Đắk Lắk. (theo văn bản ủy quyền số 183/UQ ngày 28/6/2021).

Bị đơn: Anh Tạ Đức K và chị Phạm Thị H, đều vắng mặt (đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Năm 2015 đến đăng ký tạm trú và sinh sống tại: Thôn B, xã L, huyện N, tỉnh Đắk Lắk.

Hiện nay đã chuyển về cư trú tại: Khu 6 xã T, huyện K, tỉnh Phú Thọ (nay là Khu 6 T, xã V, huyện K, tỉnh Phú Thọ).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03/9/2020, lời khai tại Tòa án và lời trình bày tại phiên tòa của đại diện nguyên đơn:

Vào ngày 03/5/2019 vợ chồng anh Tạ Đức K, chị Phạm Thị H ký hợp đồng tín dụng số 5227LAV201901275 với Ngân hàng A để vay số tiền 160.000.000 đồng; mục đích vay đầu tư chăm sóc cây cà phê, cây hồ tiêu và cây ăn trái; mức lãi suất trong hạn hai bên thỏa thuận là 10,5% trên năm, lãi suất quá hạn là bằng 150% lãi suất trong hạn; thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày giải ngân (ngày 03/5/2019). Ngày 01/10/2019 anh K và chị H chỉ mới trả cho Ngân hàng được số tiền lãi 4.280.548 đồng.

Để đảm bảo trả nợ cho số tiền vay anh K và chị H có thể chấp cho Ngân hàng A số tài sản: Quyền sử dụng đất diện tích 5.000m², tại thửa đất số 242, tờ bản đồ số 2, giấy CNQSD đất số BN 603464, cấp ngày 28/5/2013 mang tên Tạ Đức K và Phạm Thị H, theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số HĐTC 5227 LCP 2015 131301285 ngày 20/5/2015 và Phụ lục hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 131301285/HĐTC/PLHĐTC ngày 25/4/2017.

Nay thời hạn trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã quá hạn, mặc dù Ngân hàng cũng thông báo nợ quá hạn và làm việc với anh K, chị H để đôn đốc trả nợ nhưng anh K, chị H vẫn không trả nợ cho Ngân hàng. Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh K và chị H phải liên đới trả số nợ gốc 160.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh còn lại cho Ngân hàng theo quy định của pháp luật. Trường hợp anh K, chị H không trả nợ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý số tài sản mà anh K, chị H đã thế chấp cho Ngân hàng để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Bị đơn: Anh Tạ Đức K và chị Phạm Thị H trong quá trình giải quyết vụ án có lời khai trình bày:

Anh Tạ Đức K và chị Phạm Thị H công nhận: Vào ngày 03/5/2019 vợ chồng anh K, chị H ký hợp đồng tín dụng số 5227LAV201901275 với Ngân hàng A để vay số tiền 160.000.000 đồng; mục đích vay đầu tư chăm sóc cây cà phê, cây hồ tiêu và cây ăn trái; mức lãi suất trong hạn hai bên thỏa thuận là 10,5% trên năm, lãi suất quá hạn là bằng 150% lãi suất trong hạn; thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày giải ngân (ngày 03/5/2019).

Để đảm bảo trả nợ cho số tiền vay anh K và chị H có thể chấp cho Ngân hàng A số tài sản: Quyền sử dụng đất diện tích 5.000m², tại thửa đất số 242, tờ bản đồ số 2, giấy CNQSD đất số BN 603464, cấp ngày 28/5/2013 mang tên Tạ Đức K và Phạm Thị H, theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số HĐTC 5227 LCP 2015 131301285 ngày 20/5/2015 và Phụ lục hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 131301285/HĐTC/PLHĐTC ngày 25/4/2017.

Nay thời hạn trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã quá hạn, nhưng do điều kiện kinh tế gia đình còn gặp nhiều khó khăn nên vẫn chưa trả nợ cho Ngân hàng được. Vì vậy, đề nghị Ngân hàng để cho anh K, chị H được trả nợ cho Ngân hàng chia làm nhiều lần và xin được miễn tiền lãi.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm

phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Đại diện cho nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng các quy định tại Điều 71 và Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự; đối với bị đơn mặc dù không có mặt tại phiên tòa, nhưng bị đơn cũng đã có ý kiến đề nghị giải quyết vắng mặt theo quy định của pháp luật.

+ Về nội dung: Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả nợ cho nguyên đơn số tiền gốc 160.000.000 đồng và lãi suất phát sinh theo quy định của pháp luật. Trường hợp bị đơn không trả hết nợ cho nguyên đơn thì nguyên đơn có quyền yêu cầu xử lý số tài sản mà bị đơn đã thế chấp cho nguyên đơn để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ nội dung, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thì đây là vụ án “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Căn cứ vào lời khai của đương sự và hợp đồng tín dụng số 5227LAV201901275 ngày 03/5/2019, và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số HĐTC 5227 LCP 2015 131301285 ngày 20/5/2015 và Phụ lục hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 131301285/HĐTC/PLHĐTC ngày 25/4/2017 mà anh K, chị H đã ký kết với Ngân hàng A, đã có căn cứ khẳng định: Vào ngày 03/5/2019 anh K, chị H có vay của Ngân hàng A số tiền gốc 160.000.000 đồng; ngày 01/10/2019 anh K, chị H chỉ mới trả cho Ngân hàng được số tiền lãi 4.280.548 đồng; số tiền gốc 160.000.0000 đồng và tiền lãi phát sinh còn lại đến nay anh K, chị H vẫn chưa trả cho Ngân hàng. Để đảm bảo trả nợ cho số tiền vay anh K, chị H có thể chấp cho Ngân hàng A quyền sử dụng đất + tài sản gắn liền trên đất diện tích 5.000m², tại thửa đất số 242, tờ bản đồ số 2, giấy CNQSD đất số BN 603464, cấp ngày 28/5/2013 mang tên Tạ Đức K và Phạm Thị H. Đến nay đã quá thời hạn trả nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nhưng anh K, chị H vẫn không trả nợ cho Ngân hàng. Như vậy, anh K, chị H đã vi phạm về nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A và buộc anh K, chị H phải liên đới trả nợ cho Ngân hàng A số tiền gốc 160.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh còn lại tính đến ngày xét xử sơ thẩm (13/8/2021) là 50.760.882 đồng (tiền lãi trong hạn 34.106.301 đồng + lãi quá hạn 10.896.667 đồng + lãi chậm trả đối với số tiền lãi 5.757.914 đồng). Như vậy, tổng số tiền mà anh K, chị H phải trả nợ cho Ngân hàng A tính đến ngày xét xử sơ thẩm (13/8/2021) là 210.760.882 đồng.

Anh K, chị H còn phải chịu tiền lãi phát sinh kể từ ngày 14/8/2021 cho đến khi anh K, chị H thi hành án xong, theo mức lãi suất quá hạn đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 5227LAV201901275 ngày 03/5/2019.

Trường hợp anh K, chị H không trả hết nợ cho nguyên đơn thì nguyên đơn có quyền yêu cầu xử lý tài sản mà anh K, chị H đã thế chấp để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn có nghĩa vụ trả lại giấy CNQSD đất cho bị đơn sau khi bị đơn trả hết nợ cho nguyên đơn.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được trả lại số tiền đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Năng tỉnh Đắk Lắk.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 144; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 466; khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A.

Buộc anh Tạ Đức K và chị Phạm Thị H phải liên đới trả nợ cho Ngân hàng A tổng số tiền 210.760.882 đồng (tiền gốc 160.000.000 đồng, tiền lãi 50.760.882 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 14/8/2021) cho đến khi thi hành án xong, anh Tạ Đức K và chị Phạm Thị H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quá hạn mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 5227LAV201901275 ngày 03/5/2019.

Trường hợp anh Tạ Đức K và chị Phạm Thị H không trả hết nợ cho Ngân hàng A thì Ngân hàng A được quyền yêu cầu xử lý số tài sản mà anh Tạ Đức K và chị Phạm Thị H đã thế chấp cho Ngân hàng A theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số HĐTC 5227 LCP 2015 131301285 ngày 20/5/2015 và Phụ lục hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 131301285/HĐTC/PLHĐTC ngày 25/4/2017 để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Sau khi anh Tạ Đức K, chị Phạm Thị H trả hết nợ cho Ngân hàng A thì Ngân hàng A có nghĩa vụ trả lại cho anh Tạ Đức K, chị Phạm Thị H giấy CNQSD đất số BN 603464, cấp ngày 28/5/2013 mang tên Tạ Đức K, Phạm Thị H.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Anh Tạ Đức K và chị Phạm Thị H phải nộp 10.538.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Trả lại cho Ngân hàng A số tiền 4.525.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Năng tỉnh Đắk Lắk theo biên lai số AA/2019/0014996 ngày 19/10/2020.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng;
- THA dân sự huyện Krông Năng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Phan Bá Bẩy